

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2022/HS-ST

Ngày: 01/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Hữu Thái

2. Ông Đỗ Trung Xuân

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*  
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Ủy ban nhân dân, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/HSST ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1996, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T2 và bà Vi Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 (ngày 19/11/2020, bị Công an phường H, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản); nhân thân: Tại bản án số 30/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 và từ ngày 09/02/2022 đến 29/3/2022, hiện nay tại ngoại. Có mặt.

**\* Bị hại:**

Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 11, phường Ng, thành phố B. Vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Hoàng Thành Tr**, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 8, phường S, thành phố B, tỉnh B1 (**Sau khi Tòa án thụ lý vụ án** đã chết). Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1963. Trú tại: Tổ 11C, phường S, thành phố B – Là bố đẻ. Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Mạnh T2**, sinh năm 1974; trú tại: Tổ Kh, phường H, thành phố B, tỉnh B1. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2021, Nguyễn Mạnh T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F7 - 2392 đi từ nhà tại tổ Kh, phường H, thành phố B đến khu vực tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh B1 để chơi. Khi đi qua quán thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị T3 tại tổ 11, phường Ng, thành phố B thì thấy cổng ra vào của quán làm bằng lưới kim loại (Lưới thép B40) đã được khoá. T dừng xe trước cổng quán và nhìn vào trong sân, thấy có một bao tải chứa màu vàng miệng bao hở ra và bên trong đựng dây kim loại đồng phế liệu và không có người quản lý, trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuấn dựng xe trên vỉa hè trước cửa quán rồi cúi xuống vén tấm lưới thép lên đồng thời luôn người để chui vào bên trong, sau khi vào trong sân T đến chỗ bao tải chứa màu vàng bên trong có dây kim loại đồng phế và xách bao tải chứa lên rồi chui qua cổng ra ngoài. Sau khi ra đến đường, T đặt bao tải lên xe, rồi điều khiển xe đi đến điểm thu mua phế liệu của anh Hoàng Thành Tr tại tổ 8, phường S, thành phố B, tỉnh B1 và nói với Tr bao tải dây đồng là của mình và muốn bán thì anh Tr đồng ý mua với giá 160.000đồng/01 kg. Sau khi cân xác định được khối lượng anh Tr đã trả cho Tuấn số tiền là 2.654.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng). Số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết 2.155.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà T3 đã trình báo cơ quan Công an để giải quyết. Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, trích xuất video từ camera tại quán và tiến hành truy xét.

Biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên ngày 22/12/2021 Nguyễn Mạnh T đã đến Công an phường Ng, thành phố B để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Cơ quan công an số tiền bán bao tải dây đồng còn lại 499.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 04 ngày 26/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 15,4Kg (Mười

năm phẩy tư ki lô gam) kim loại đồng phế liệu trị giá tài sản là 2.654.000đ (Hai triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng); 01 (Một) bao tải cũ đã qua sử dụng trị giá tài sản là 0đ (Không đồng).

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTP ngày 28/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Mạnh Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông **Nguyễn Mạnh T3** 01 (Một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 18F7-2392. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 499.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.*

**[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2021, tại tổ 11, phường Ng, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Mạnh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 15,4kg kim loại đồng phế liệu đựng trong bao tải cũ có tổng trị giá là 2.654.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T3.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 30/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích. Bị cáo không có tiền án và có 01 tiền sự (Ngày 19/11/2020, bị Công an phường H, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành đã khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tuy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, trong thời gian được tại ngoại thì tháng 01 và tháng 02 năm 2022 đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đang

bị cơ quan Công an điều tra, xử lý nên cần phải xử lý nghiêm và có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T3 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Thành Tr yêu cầu cáo phải bồi thường số tiền 2.654.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng) anh Tr đã bỏ ra để mua số kim loại đồng do bị cáo trộm cắp. Ngày 24/6/2022, bị cáo đã bồi thường xong cho anh Tr số tiền trên. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của anh Tr vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 15,4 kg (Mười năm phẩy tư ki lô gam) kim loại đồng và 01 (Một) bao tải dứa màu vàng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị T3 là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (Một) nhẫn mỹ ký màu vàng và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A11 màu đen. Qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 18F7-23xx, vỏ xe màu nâu, yếm xe màu trắng, dán tem Honda Dream II, máy xe nhãn hiệu DAEHAN, số khung: M-0025xx, số máy không kiểm tra được do đã bị xóa. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản của ông Nguyễn Mạnh T3, hiện nay không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông T2 không biết. Tại phiên tòa ông T2 đề nghị được nhận lại chiếc xe. Do vậy, cần trả lại chiếc xe trên cho ông T2.

- Số tiền số tiền 499.000đ (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) là tiền bị cáo bán tài sản đã trộm cắp, nhưng do bị cáo đã bồi thường xong nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, sau khi thi hành án xong số tiền còn thừa sẽ trả lại cho bị cáo.

\* Đối với anh Hoàng Thành Tr là người đã mua tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại, qua điều tra xác định anh Tr không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp rồi mang đi bán nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 31/12/2021 và từ ngày 09/02/2022 đến ngày 29/3/2022.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Nguyễn Mạnh T2: 01 (Một) xe mô tô gắn biển kiểm soát 18F7-23xx, vỏ xe màu nâu, yếm xe màu trắng, dán tem Honda Dream II, máy xe nhãn hiệu DAEHAN, số khung: M-0025xx, số máy không kiểm tra được do đã bị xóa.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 499.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

thành phố;

- Cơ quan Thi hành án hình sự

Công an thành phố;

- Chi cục THADS thành phố;

- Sở tư pháp;

- Bị cáo

- Bị hại;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Lưu hồ sơ;

- Lưu VP.

**Trần Thị Dương**